

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO GALAXY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO GALAXY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GALAXY HIGH TECHNOLOGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GALAXY HITECH GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108866355

3. Ngày thành lập: 19/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 52 phố Bồ Đề, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
2.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
3.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ chi tiết đấu giá thuộc mã ngành trên	4610
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
22.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ chi tiết đấu giá thuộc mã ngành trên	4791
24.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ chi tiết đấu giá thuộc mã ngành trên	4799
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Cơ sở lưu trú khác	5590
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
31.	Xuất bản phần mềm	5820
32.	Lập trình máy vi tính	6201
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
36.	Cổng thông tin	6312
37.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
38.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Loại trừ chi tiết đấu giá thuộc mã ngành trên	6820
39.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
40.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212(Chính)
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222

47.	Quảng cáo	7310
48.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
52.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Điều hành tua du lịch	7912
55.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Loại trừ chi tiết đầu giá thuộc mã ngành trên	8299
58.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
59.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
60.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
61.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
62.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
63.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
64.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
65.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 368.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 36.800

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ TRƯỜNG AN	TDP 9, Phường Ngọc Xuyên, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.200	352.000.000	95,652	031094004119	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	35.200	352.000.000	95,652		
2	ĐINH THỊ HÀ VÂN	TDP Đoàn, Phường Vạn Sơn, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800	8.000.000	2,174	031191006246	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800	8.000.000	2,174		

